



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV# \_\_\_\_\_

WEWL# \_\_\_\_\_

I-171 \_\_\_\_\_ Y \_\_\_\_\_ NO \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

EXIT VISA # \_\_\_\_\_

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU HAU  
Last Middle First

Current Address: 200/36<sup>c</sup> Xom Chieu. P14-Q4. Ho Chi Minh City

Date of Birth: 01-04-1948 Place of Birth: Saigon

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 01-07-75 To 09-10-1983  
Years: 08 Months: 08 Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name FAMILIES OF VIETNAMESE  
POLITICAL PRISONERS ASSOC.  
Address and Telephone Number \_\_\_\_\_

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP<br>PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| LE - THI - CUC                           | 1953          | wife                |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Thành Phố HCM, ngày 01-11-1989.

Kính thưa Bà,

Tôi và gia đình hết sức mừng khi nhận được thư Bà (đề ngày 8/8/89). Mặc dù cho đến nay tôi vẫn chưa biết trường hợp của tôi có được văn phòng O.D.P chấp nhận là hoàn tất thủ tục hay không? Như tôi đã trình bày với Bà qua thư của tôi trước đây là tôi đã gửi cho O.D.P 2 lần đơn xin và hồ sơ của gia đình tôi mà tôi vẫn chưa được trả lời... (từ năm 1987 và 1988)

Bây giờ tôi xin được gửi tiếp những giấy tờ gì mà tôi còn thiếu sót như thư của Bà đã nêu ra để nhờ Bà giúp đỡ.

Kính mong Bà và Quý Hội nhận lời đây lòng chân thành biết ơn của chúng tôi, cũng như sẵn lòng thư lỗi cho lỗi lẽ đơn sơ của chúng tôi vì nếu Bà và Quý Hội không nhiệt tình không cảm giúp đỡ thì tôi không còn biết cậy nhờ ai để can thiệp cho trường hợp của tôi; bởi lẽ tôi không có người thân nào ở nước ngoài.

Kính chúc Bà dồi dào Sức Khỏe.



(Xin xem trang sau)

Phụ chú:

Hồ sơ đũa kèm gồm có.

01 - photocopy giấy ra trại.

01 - " giấy hôn thú

02 - " giấy khai sinh

02 - " giấy chứng minh nhân dân

01 - Questionnaires for ex-political prisoner  
in VN (mẫu của V.P O.D.P)

01 - photocopy giấy Hồ khẩu

và mỗi người 2 tấm ảnh 4x6.

Vì điều kiện kinh tế quá đũa quá khó khăn  
chúng tôi muốn cầu quý Hội giúp đỡ sao thêm  
các giấy tờ kể trên (nếu số lượng còn thiếu)

Tôi và gia đình hết lòng mong ơn Đả và Quý Hội

ở đây chúng tôi ngày đêm trông chờ kết  
quả và tin tức của Đả ...

# QUESTIONNAIRES FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIET NAM



## BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIET NAM :

1. Full name of Ex-Political Prisoner : NGUYỄN - HỮU - HẬU
2. Date and place of birth : 04/01/1948 tại Quận 4 Sài Gòn
3. Position before April 30, 1975 : Trung úy, Sĩ quan chiến tranh chính  
(Rank, Function, Military SN) : Trĩ / Trung tâm yểm trợ Tiếp vận / Tiểu Khu Phước Long - Số quân : 68/142148
4. Month/date/year arrested : 07/01/1975 tại TK / Phước Long
5. Month/date/year out of camp : 12/9/1983 (Trại cải tạo số 3 NGHỆ TĨNH)  
(Thời gian cải tạo là : 8 năm 9 tháng ; Thêm 1 năm quân chế tại địa phương)
6. Photocopy of release certificate :

Yes ☒ , No ☐

7. Mailing address : 200/36<sup>c</sup> đường xóm chiểu Phường 14. Quận 4 TP/HCM
8. Current address : 200/36<sup>c</sup> đường xóm chiểu Phường 14, Quận 4 TP/HCM

## II. List full name : Date of birth - and place of birth of ex-political prisoner immediate family and father, mother.

### A. Relatives to accompany ex-political prisoner to the United state :

| XXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXX |            |                         |     |     |              |
|------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------|-----|-----|--------------|
| NAME                                                                         | DOB        | POB                     | Sex | M/S | Relationship |
| Lê Thị Cúc                                                                   | 20/11/1953 | Tân an hội, Quận Củ Chi | nữ  | Có  | vợ           |
| :                                                                            | :          | :                       | :   | :   | :            |
| :                                                                            | :          | :                       | :   | :   | :            |
| :                                                                            | :          | :                       | :   | :   | :            |
| :                                                                            | :          | :                       | :   | :   | :            |
| :                                                                            | :          | :                       | :   | :   | :            |
| :                                                                            | :          | :                       | :   | :   | :            |

### B. Complete family listing (living dead) of ex-political prisoner :

|             | Name                      | Address                                         |
|-------------|---------------------------|-------------------------------------------------|
| 1. Father   | Nguyễn Văn Nghĩa (đã mất) |                                                 |
| 2. Mother   | Nguyễn Thị Hiền (1928)    | 92 B15/51 Tôn Thất Thuyết, P.15, Q.4 TP/HCM     |
| 3. Spouse   | Lê Thị Cúc (1953)         | 200/36 <sup>c</sup> xóm chiểu, P.14, Q.4 TP/HCM |
| 4. Children | chưa có                   |                                                 |

5. Sibling : 1) Nguyễn Xuân Thảo (1950) 5) Nguyễn Thị Thủy Vân (1959)  
2) Nguyễn Thị Thủy Phương (1952) 6) Nguyễn Văn Hoàng (1960)  
3) Nguyễn Văn Trọng (1955) 7) Nguyễn Văn Tấn Thông (1963)  
4) Nguyễn Thị Thủy Nga (1957) 8) Nguyễn Tấn Lợi (1967)

**III. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM** Không có

**A. Closest relative in U.S**

- Name :
- Relationship :
- Address :

**B. Closest relative in other country** Không có

- Name :
- Relationship :
- Address :

**IV. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW ?**

Yes ☐ / No ☐ /

- Reply form the ODP Bangkok : Không có
- The ODP Loi Number :

**V. COMMENTS - REMARKS** Kính thưa Quý VP/O.D.P

Tôi đã 2 lần gửi hồ sơ đến quý văn phòng vào ngày (26/2/1987 và 19/8/1988) qua bưu điện Trung ương trước phủ HCM. Nhưng cho đến nay tôi vẫn không nhận được gì trả lời của quý VP nên tôi vẫn chưa biết hồ sơ của tôi đã hoàn tất thủ tục không? Nay tôi xin được tiếp xúc hồ sơ này kính xin quý vị vui lòng xem xét và giúp đỡ chúng tôi. Tôi và gia đình xin thật lòng biết ơn quý VP/O.D.P

Signature

Date : 01/11/1989

*Yall*

**VI. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THE QUESTIONNAIRES**

- 01 - photocopy Giấy RA TRAI
- 01 - " Giấy Hôn nhân
- 02 - " Giấy Khai sinh
- 04 - " Giấy Hộ khẩu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: ~~032142551~~

Họ tên **NGUYỄN HỮU HẬU**

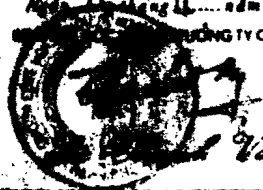
Sinh ngày **01-01-1948**

Nguyên quán **Quận 4,**

**TP. Hồ Chí Minh.**

Nơi thường trú **92B/15/51 Tôn-**

**T-Thuyết, Q.4. TP. Hồ Chí Minh.**

|                                                                                   |  |                                                                                                                                          |
|-----------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Kính                                                                              |  | Tôn giáo: Phật giáo                                                                                                                      |
| DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH                                                        |  |                                                                                                                                          |
|  |  | Sọc tròn 0,5cm cách<br>2cm dưới trước đầu<br>mắt phải.                                                                                   |
| NGƯỜI TRÁI<br>NGƯỜI PHẢI                                                          |  | Ngày 15 tháng 4 năm 1986<br>CÔNG TY CÔNG AN<br><br>Văn |

SẠO 12  
 1986  
 HẠNH  
 9-1986  
 PHÓ CHỦ TỊCH  
 Trương Thị Phụng







CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số 021244158

Họ tên LI NHỊ CÚC

Sinh ngày 20-11-1953

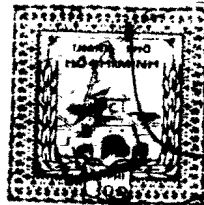
Nguyễn quán      Cù Chi,  
Đ. P. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: 2/1 Tôn An Lộ,  
Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.



SAC Yuba County

N-16 Lb



ỦY VIÊN TỰ KÝ

~~LETHAL~~ LOAN

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo: Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sọc chấm cách 1,5cm  
trên s au cánh mũi phải

Ngày 11 tháng 7 năm 1979

HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  
CÔNG AN H. CÚ CHI



*Nguyễn Công*

# THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

|                                                                                               |                                                                                               |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....<br>Từ ngày ..... tháng ..... năm .....<br>Ký tên, đóng dấu | Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....<br>Từ ngày ..... tháng ..... năm .....<br>Ký tên, đóng dấu |
| Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....<br>Từ ngày ..... tháng ..... năm .....<br>Ký tên, đóng dấu | Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....<br>Từ ngày ..... tháng ..... năm .....<br>Ký tên, đóng dấu |
| NHỮNG TÊN KHÁC                                                                                |                                                                                               |
| <br><br><br><br>                                                                              |                                                                                               |
| <br><br><br><br>                                                                              |                                                                                               |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

## GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 428114 CN

Họ và tên chủ hộ

Ấp, ngõ, số nhà :

Thị trấn, đường phố :

Xã, phường :

Huyện, quận :

Ngày 30 tháng 12 năm 1985

Trưởng công an :  
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

NGUYỄN VĂN HẬT

Số NK 3 : .....

1000000

[illegible]

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QITG, ban

hành theo công văn số

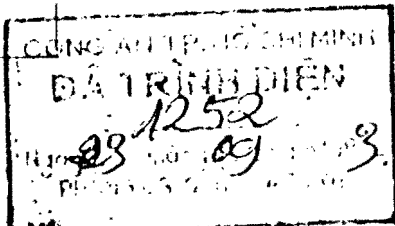
2565 ngày 21 tháng 11

năm 1972

Truất 000000

Số 99 GR

0005/11/83  
SHSLD



GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-3-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 02 ngày 18 tháng 8 năm 83 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên su đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN HỮU HỘ Sinh năm 1948

Các tên gọi khác

Nơi sinh Sài Gòn.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

15  
92B/11/10a thết thuyết s 1 10a 4  
Can tội

Bị bắt ngày 11/1/71 An phạt

Theo quyết định, án văn số 2/1/71 ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 9 B 15/51 Tota thết thuyết s 1 10a 4 TP Hồ Chí Minh

Ni xét qu trình cải tạo

tư tưởng có nhiều cố gắng trong lao động cải tạo chưa có  
biểu hiện gì xấu.

Lao động: thiêt bình đảm bảo chất lượng tốt.

Học tập: Tham gia đầy đủ và đạt kết quả tốt.

Nội vụ: chấp hành kỷ luật sai phạm gì.

Dương sự phải trình diện tại UBND phường, xã quận 4 TP Hồ Chí Minh.

Trước ngày 28 tháng năm 1983

9 83

Họ, tên, chữ ký  
người được cấp giấy

Nguyễn Hữu Hộ

Nguyễn Hữu Hộ

Nguyễn Quốc Thước

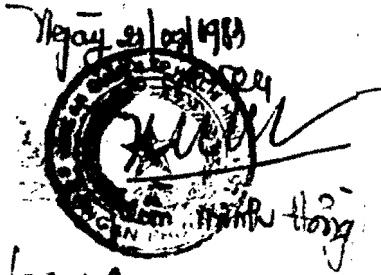
Ngày 10 tháng 1 năm 1983

Đ. i. Nguyễn Quốc Thước.



Chức nhận

Ông Nguyễn Hữu Tâm sinh năm 1948.  
Ngày 21/11/1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh  
đã được cấp vào ngày 20/1/1983.



Số 669/CA & LP.  
Đã đăng ký tại cơ quan & LP.  
Ngày 28/9/1983  
Trần.  
1/Chữ

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số HT 12/P3

Xã, Phường

QĐ số

Huyện, Quận

Ngày

Tỉnh, Thành phố

Số

Quyển số

# GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Nguyễn Hữu Hân

Lê Thị Cúc

Bí danh

Sinh ngày tháng 04.01.1948

20.11.1953

năm hay tuổi

Dân tộc

Xinh

Xinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Chưa Việc

Chưa Việc

Nơi đăng ký

92015/51 Bôn

21 Km Phố 1

nhân khẩu

ĐP' S'uyệt

B'ri B'ân C'ủ C'ri

thường trú

ân 4

Số giấy chứng minh nhân dân:

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 08 tháng 08 năm 1985

Người chồng ký

Người vợ ký

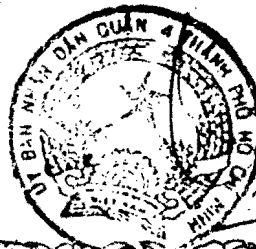
TM. U.B.N.D.

Quận 4

Hân

Nguyễn Hữu Hân

Cúc  
Lê Thị Cúc



ĐI- TIỀN TRƯ- KI

Thánh Hoàng

# KHAI SANH

(Nộp vào hồ sơ học sinh miễn lệ phí)

Số hiệu : 142

## CHUNG-THAT

CHỦ KÝ: Chu Văn Tích  
Xã: Tân-an-Hội  
Đã ký: chính này  
CỦA CHỈ, ngày 02/10/1968  
QUAN-TRƯỞNG.



PHÂN-HIA-TUNG  
Phó ĐUA-S

SAO Y. CUON. B. SANH. 1953

Tân-an-Hội; ngày 1.10.1968

Chủ-Tịch

Kiên Hộ-Tịch

|                                    |                            |
|------------------------------------|----------------------------|
| Ấu-nhi :<br>(Tên họ)               | <u>LÊ-THỊ-CÚO</u>          |
| Phái :                             | <u>Nữ</u>                  |
| Sanh ngày, tháng, năm :            | <u>Le 20 NOVEMBRE 1953</u> |
| Tại :                              | <u>Tân-an-Hội</u>          |
| Cha :<br>(Tên họ)                  | <u>LÊ-văn-Hai</u>          |
| Tuổi :                             | <u>/</u>                   |
| Nghề-nghiệp :                      | <u>Buôn bán</u>            |
| Cư-trú tại :                       | <u>Tân-an-Hội</u>          |
| Mẹ :<br>(Tên họ)                   | <u>Nguyễn-thị-Nguyễn</u>   |
| Tuổi :                             | <u>/</u>                   |
| Nghề-nghiệp :                      | <u>Làm việc nhà</u>        |
| Cư-trú tại :                       | <u>Tân-an-Hội</u>          |
| Vợ (chánh hay thứ) :               | <u>Vợ chánh</u>            |
| Người khai :                       | <u>LÊ-văn-Hai</u>          |
| Tuổi :                             | <u>41 ans</u>              |
| Nghề-nghiệp :                      | <u>Buôn bán</u>            |
| Cư-trú tại :                       | <u>Tân-an-Hội</u>          |
| Ngày khai :                        | <u>/</u>                   |
| Người chứng thứ nhất :<br>(Tên họ) | <u>Ngô-văn-Trường</u>      |
| Tuổi :                             | <u>25 ans</u>              |
| Nghề-nghiệp :                      | <u>Buôn bán</u>            |
| Cư-trú tại :                       | <u>Tân-an-Hội</u>          |
| Người chứng thứ hai :<br>(Tên họ)  | <u>Kao Văn Tồn</u>         |
| Tuổi :                             | <u>30 ans</u>              |
| Nghề-nghiệp :                      | <u>Buôn bán</u>            |
| Cư-trú tại :                       | <u>Tân-an-Hội</u>          |

Le 20 NOVEMBRE 1953

Lập tại: Tân-an-Hội

ngày 196

Người khai,

Hộ-lại,

Nhân-chứng,

LÊ-văn-Hai  
(ky)

Ngô-văn-Thứ  
(ky)

Ngô-văn-Trường (ky)  
Kao-thanh Tồn (ky)





Bản số: 236

★

HỘ-TỊCH

# TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Nam một ngàn chín trăm bốn mươi tám (1948)

|                            |                                                    |
|----------------------------|----------------------------------------------------|
| Tên, họ đứa nhỏ . . . . .  | Nguyễn Hữu Hậu                                     |
| Phái . . . . .             | masculin                                           |
| Ngày sanh . . . . .        | le quatre Janvier mil neuf cent quarante huit à 7h |
| Nơi sanh. . . . .          | route du Canal de Dérivation à Saigon              |
| Tên, họ người Cha.         | Nguyễn Văn Nghĩa                                   |
| Nghề-nghiệp. . . . .       | electricien                                        |
| Nơi cư-ngụ . . . . .       | route du Canal de Dérivation à Saigon              |
| Tên, họ người Mẹ . . . . . | Nguyễn Thị Hiền                                    |
| Nghề-nghiệp . . . . .      | sans profession                                    |
| Nơi cư-ngụ . . . . .       | route du canal de Dérivation à Saigon              |
| Vợ chánh hay thứ           | premier rang                                       |

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH: H.5

Ngày 27 tháng 3 năm 1975

LƯU ĐỒ-TRƯỞNG SAIGON

CHỦ-SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

*lecl*



From: Mr NGUYỄN HỮU HẬU  
200/36<sup>c</sup> đường xóm chiếu  
Phường 1H - Quận H TP Hồ Chí Minh  
VN

To: Mrs KHUỐC MINH THƠ  
P.O Box 5435 Arlington  
VA 22.205 - 0635

U.S.A

258 26920



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: \_\_\_\_\_

VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171#: \_\_\_\_\_ Y \_\_\_\_\_ NO \_\_\_\_\_

EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU HUU  
Last Middle First

Current Address: 200/36C Xóm Chiếu P. 14 Q. H TP. HCM

Date of Birth: 01/04/1948 Place of Birth: Saigon

Previous Occupation (before 1975) IS+Lt  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 01/02/75 To 09/10/88  
Years: 10 Months: \_\_\_\_\_ Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Do  
A remplir par le bureau  
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)

Envoi recommandé

ký gửi tại Bưu cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

HCM  
26.2.87 19 số 204

The Honorable Director  
Office 127 Soi Thien Siam 4C South  
SATHORO TAI RD BANGKOK 1020

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

06 MAR 1987

Chữ ký nhân viên

Bưu cục nhận

Signature de l'agent

du bureau de destination

Received

Nhật ấn Bưu cục phát

Timbre du bureau

de destination

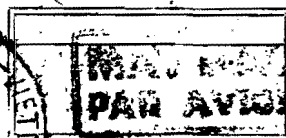
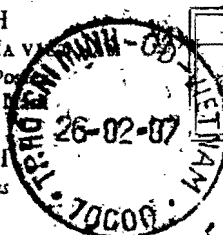
AN NAWA

CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».

Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

BƯU CHÍNH  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Administration des Postes  
de la R. S. du Viet Nam

BƯU CHÍNH  
Service des Postes



ED: 29  
(29 và 29a cũ)  
C. 5

Nhật ấn Bưu cục  
hoàn giấy báo  
Timbre du bureau  
renvoyant l'avis

# GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận  
Réception

Trả tiền  
Payement



Mẫu 71-15 x 10

(3) Địa chỉ: Nguyen Huân Hòa 200/38<sup>e</sup> Xóm Chiếu  
Adresse: F 14 Quận 4 TP Hồ Chí Minh  
(4) ..... nước (Pays) .....

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »  
*Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »*  
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »  
*et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».*
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (*Biffer ce qui ne convient pas*).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.  
*A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.*

ĐΟΥ CHINH  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Administration des Postes  
de la R. S. du Viet-nam

BƯU CHÍNH  
Service des Postes

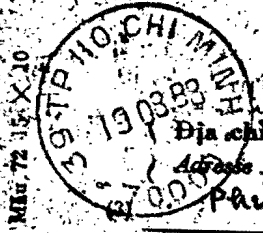
BD. 29  
(29 và 29a cũ)  
C. 5

Nhật ấn Bureau  
hoàn giấy báo  
Timbre du bureau  
renvoyant l'avis

# GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận  
Réception  
Trả tiền  
Payement



Địa chỉ: NGUYỄN HỮU HẬU  
Số tiền: 200/36 C  
Phường 14 Quận 4 TP Hồ Chí Minh

ở (à) nước (Pays)

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ " Hoàn lại bằng máy bay "   
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoier par avion »   
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.   
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis

Do Bureau cục gởi  
A remplir par le bureau  
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1).  
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

South Sathorn road

The orderly departure program

office - 127 Benjabum building  
BANKOK 10 12 01 Thailand

Chỉ & Bureau cục nhận  
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát  
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

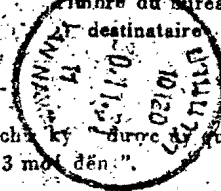
ngày

le

Chữ ký người nhận  
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên  
Bureau cục nhận  
Signature de l'agent  
du bureau destinataire

Nhận tại Bureau cục nhận  
Signature du bureau  
destinataire



**LƯU CHÚ :** (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký được ủy quyền  
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận báo lần thứ 3 mới đến."



TP/HCM ngày Thứ năm 20 Tháng 7 năm 1989

Thưa Bà (President Families  
of Vietnamese Political Prisoners Association)

Trước hết, tôi cảm thấy có lỗi khi phải làm  
phiên đến Bà, những vi phạm cảnh sát thật kéo  
kéo của tôi, nên tôi đành liên viết thư,  
này đến Bà và Quý họ để mong nhờ giúp  
đỡ cần thiết.

Thưa Bà, nguyên Tôi là 1 Sĩ quan dưới chế  
độ cũ, trong trận đánh cuối cùng tỉnh Phước -  
Long tôi bị bắt tại chiến trường và ~~nhập~~  
đi cải tạo trong gần hết 9 năm. Tôi nghe nói  
đến chương trình nhân đạo (O.P.P) nên có 2  
lần nộp hồ sơ đến Văn phòng ODP tại Bangkok  
theo đường bưu điện trước phố HCM

(Lần đầu ngày 26/2/87 giấy báo nhận tại Bưu cục  
Yannawa ngày 6/3/1987 - và lần kế ngày

19/8/88 - Giấy báo nhận Bưu cục YANNAWA ngày  
9/10/1988 (tôi có gửi kèm 2 photocopy theo hồ này)

Vì quá 2 lần gửi cho đến nay tôi vẫn không  
nhận được 1 giấy tờ nào của VP(ODP) để  
cho biết là hồ sơ tôi gửi có đủ điều kiện  
không? và chính phủ Hoa Kỳ có chấp nhận  
cho việc xin tài trợ, cũ của tôi và gia đình

Sang Hoa Kỳ không? Ở Việt Nam tôi được biết là có nhiều người trong trường hợp như tôi nhưng họ được O.D.P cấp L.O.I từ lâu rồi

Gần đây tôi được nghe nói đến sự giúp đỡ của Quý Hội và nhất là sự quan tâm của Bà dành cho những si' quan cũ tạo. Vì trường hợp tôi hiện nay không có thân nhân nào ở Hoa Kỳ hay nước ngoài ẻ nên tôi xin phép được nhờ Bà và Quý Hội liên lạc và hỏi đũa tôi về Hộ ẻ xin nhập cư sang Hoa Kỳ mà tôi đã 2 lần gửi trước đây tại VP (O.D.P) Bangkok đã có kết quả như thế nào? Ngoài ra nếu có điều gì trong khả năng mà Bà và Quý Hội có thể giúp được tôi trong vấn đề Hộ ẻ xin định cư của tôi, thì xin bà hưởng tình mà lo liên đũa tôi...

Đến đây, tôi và gia đình chẳng biết nói gì hơn là xin được bày tỏ lòng chân thành biết ơn đến Bà và Quý Hội. Chúng tôi tha thiết mong chờ từng giờ từng phút những gì mà bà sẽ gửi đến với chúng tôi

Xin kính chúc Bà được nhiều  
sức khỏe và an Khang.  
Kính,

UAM

Tài bút : Dưới kèm theo này gồm có :

- 1 bản Photo copy giấy ra trại của tôi
- 2 " " Giấy báo mà tôi gửi hồ sơ  
đến văn phòng O.D.P tại Bangkok

Để Bà và Quý Hội đỡ dặng câu tiếp giúp đỡ  
tôi xin ghi tóm tắt về lý lịch tôi như sau :

Tôi tên : NGUYỄN-HỮU-HẬU

Sinh ngày : 04-01-1948 tại SÀI GÒN

ngày nhập ngũ : 30/5/1969 Khoa 4/69 SQTĐ

Cấp bậc trước đây : TRUNG ÚY / Sĩ quan Chiến tranh & Trị

Số quân : 68/142.148 SQTB / Trưởng ĐB Bình

Đơn vị phục vụ : [Tiểu <sup>Trung Tâm</sup> Khu Phước Long <sup>Quân Ti Tiếp Vận.</sup>

Bị bắt ngày 07/01/1975 tại Tiểu Phước Long

Tha ra khỏi trại ngày : 10/09/1983 (vũ quán

Tại Trại Cải tạo CT3 / nghệ-tĩnh / chế thêm 12 kg)

Tên vợ : Lê Thị Cúc Sinh năm 1953

Con : Chưa có

Địa chỉ liên lạc hiện nay của tôi : 200/36<sup>C</sup> đường Xóm -

Chiều Phường 14 Quận 4

Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ nơi cư ngụ trước khi đi Cắt tạo ~~là~~ nay là :

g2 B15/51 đường Tôn Thất Tùng, Phường 15  
Quận 4 TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc hiện nay là :

Số 200/36<sup>C</sup> đường Xóm Chiếu, Phường 14  
Quận 4 TP/Hồ Chí Minh

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

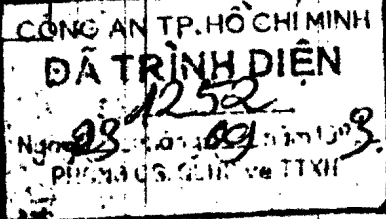
Mẫu số 001-QĐ.TG, ban hành theo công văn số 2285 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại AI - 4 - 83

Số 40 GR

0003713892

1983



## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 82 ngày 16 tháng 8 năm 83 của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên su đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN HỮU HỮU Sinh năm 1948

Các tên gọi khác vu

Nơi sinh Sài Gòn

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 15

9B/51 Tôn Thất Thuyết Quận 4  
Can tội truy cập sý dụng vũ khí chiến đấu

Bị bắt ngày 27/7/79 An phạt 100

Theo quyết định, án văn số 82 ngày 16 tháng 8 năm 83 của BỘ NỘI VỤ

Đã bị tăng án lần, cộng thành lần năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành lần năm tháng

Nay về cư trú tại 9B/51 Tôn Thất Thuyết Quận 4 TP Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

tư tưởng có nhiều cơ sở trong lao động cải tạo có  
biểu hiện tích cực.

Đạo đức: tích cực chấp hành kỷ luật tốt.

Học tập: chăm chỉ học tập đạt thành tích tốt.

Việc khác: chấp hành kỷ luật tốt.

Dương sự phát triển diện tại UBND phường, xã: Quận 4 TP Hồ Chí Minh

Trước ngày 05 tháng 9 năm 19 83 (quản chế 1 tháng).

Chức vụ, chức danh  
Đang giữ  
Chức vụ, chức danh  
Đang giữ

Họ, tên, chức vụ  
người được cấp giấy

Nguyễn Hữu Hữu

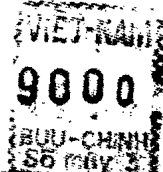
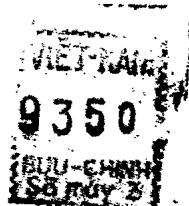
Ngày 10 tháng 9 năm 1983  
Đ. i. t. Nguyễn Quốc Thước.

FROM: NGUYỄN HỮU HẬU  
200/36 đường Xóm Chiếu  
Phường 14, Quận 4  
(T.P. Hồ Chí Minh)  
VN

MAY DAY  
PAR AVION

A 834

AR  
BẢO  
NHÂN  
OVS



PAR AVION VIA AIR MAIL

208 18250

Mrs KHUC MINH THO

President Families of Vietnamese  
TO: Political Prisoners Association

PO Box 5435

Arlington VA 22205-0635

Tel (703)

U.S.A

# CONTROL

— Card  
— Doc. Request; Form 08/08/89  
— Release Order  
— Computer  
— Form "D"  
— ODP/Date \_\_\_\_\_  
— Membership; Letter